

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HC-ST

Ngày 28 - 9 - 2020

V/v: “*Kiến quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất
đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Liên, bà Cù Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ban - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hành chính thụ lý số 44/2020/TLST-HC ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc “*Kiến Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/QĐXXST-HC ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 33/2020/QĐST-HC ngày 21/9/2020, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:**

1. Ông Nguyễn Tấn T; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị T1; Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim L; Địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn N; Địa chỉ: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K: Ông Đinh Văn L – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

Địa chỉ: đường N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo Quyết định số 4843/QĐ- UBND ngày 11/12/2013 của UBND huyện K về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất công trình: Kè chống sạt lở bờ tả suối K; Quyết định số 2812/QĐ- UBND ngày 19/6/2014 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất công trình: Kè chống sạt lở bờ tả suối K (đoạn 400m) thì diện tích đất thu hồi và kinh phí đền bù, hỗ trợ cho ba hộ dân cụ thể như sau:

+ Ông Nguyễn Tấn T: Diện tích đất thu hồi, đền bù: 470,1m² (90m² đất ở, 380,1m² đất nông nghiệp); số tiền đền bù, hỗ trợ : 137.866.600 đồng. Ngoài diện tích đã thu hồi, so với diện tích trên Giấy chứng nhận thì hộ ông T còn có 224,9m² đất nông nghiệp nằm trong phạm vi GPMP nhưng đã bị sạt lở.

+ Bà Nguyễn Thị T1: Diện tích đất thu hồi, đền bù: 719,9m²(120m² đất ở, 599,9m² đất nông nghiệp); số tiền đền bù, hỗ trợ : 203.769.600 đồng. Ngoài diện tích đã thu hồi, so với diện tích trên Giấy chứng nhận thì hộ bà T1 còn có 353,5m² đất nông nghiệp nằm trong phạm vi GPMP nhưng đã bị sạt lở và 76,6m² đất nông nghiệp nằm ngoài phạm vi GPMP chưa bị sạt lở.

+ Bà Nguyễn Thị Kim L: Diện tích đất thu hồi, đền bù: 267,1m²(10,5m² đất ở, 256,6m² đất nông nghiệp); số tiền đền bù, hỗ trợ : 95.678.520 đồng. Ngoài diện tích đã thu hồi, so với diện tích trên Giấy chứng nhận thì hộ bà Loan còn có 28,4m² đất nông nghiệp nằm trong phạm vi GPMP nhưng đã bị sạt lở và 76,6m² đất ở nằm ngoài phạm vi GPMP chưa bị sạt lở.

Tuy nhiên, ba hộ dân không đồng ý với giá bồi thường trên nên có đơn khiếu nại gửi UBND huyện yêu cầu điều chỉnh mức giá đền bù, hỗ trợ và nếu UBND huyện không điều chỉnh được mức giá thì đề nghị đền bù bằng đất khác tương đương với giá trị lô đất hiện tại.

- UBND huyện đã thụ lý và ban hành Quyết định giải quyết lần đầu: Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Tấn T, trú tại Tổ dân phố N, thị trấn K và Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 về việc giải quyết đơn khiếu nại của hộ bà Nguyễn Thị T1, trú tại Tổ dân phố M, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Riêng hộ bà Nguyễn Thị L mặc dù có đơn xin rút khiếu nại nhưng vẫn làm đơn kiến nghị gửi UBND huyện xem xét, giải quyết và UBND huyện đã chỉ đạo cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện xem xét, giải quyết và trả lời tại Công văn số 42/TTPTQĐ-QLQĐ ngày 29/9/2015; Công văn số 53/TTPTQĐ ngày 11/11/2015 theo đó không chấp nhận nội dung khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại

Tại biên bản làm việc ngày 28/7/2017, giữa các ngành chủ chốt của UBND huyện K với ba hộ dân có đơn khiếu nại về bồi thường giải phóng mặt bằng công trình

Kè chống sạt lở bờ tả suối K, tại buổi làm việc các bên, đã ghi nhận sự thỏa thuận cả ba hộ dân bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công công trình Kè chống sạt lở bờ tả suối K, giao giấy chứng nhận QSDĐ cho UBND huyện K. Tại buổi làm việc này UBND huyện K cũng đồng ý phương án giao cho ba hộ dân mỗi hộ dân 01 lô đất thổ cư có diện tích 120m² tại thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể:

- Ông Nguyễn Tấn T được nhận 01 lô đất diện tích 120m² tại khu dân cư mới thị trấn K (dãy CA). Số tiền chênh lệch ông T phải nộp cho Nhà nước là 78.040.000 đồng (số tiền trên không tính số tiền ông T đã nhận theo phương án cũ đã được phê duyệt).

- Bà Nguyễn Thị T1 được nhận 01 lô đất diện tích 120m² tại khu dân cư mới thị trấn K (dãy CA). Số tiền Nhà nước trả lại cho bà T1 là 4.040.000 đồng (số tiền trên không tính số tiền bà T1 đã nhận theo phương án cũ đã được phê duyệt).

- Ông Bùi Duy Đ (vợ là bà Nguyễn Thị Kim L) được nhận 01 lô đất diện tích 120m² tại khu dân cư mới thị trấn K (dãy CA). Số tiền ông Bùi Duy Đ phải nộp là 29.102.000 đồng.

Do UBND huyện K không thực hiện đúng với nội dung tại biên bản làm việc ngày 28/7/2017 nên các hộ ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L khiếu nại yêu cầu UBND huyện K không thực hiện đúng như nội dung tại biên bản ngày 28/7/2017.

Sau khi nhận đơn khiếu nại, ngày 20/3/2020 UBND huyện K đã tổ chức phiên họp với 03 hộ dân và cho rằng phương án mà UBND huyện K đã thống nhất với các hộ dân vào ngày 28/7/2017 là không phù hợp với quy định của pháp luật. Các hộ dân tiếp tục khiếu nại nên ngày 12/5/2020 Chủ tịch UBND huyện K có công văn số 1918/UBND-TTTr trả lời đơn khiếu nại của 03 hộ dân và cho rằng nội dung khiếu nại không có cơ sở giải quyết.

Các ông bà: Nguyễn Tấn T, Nguyễn Thị T1, Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Công văn số 1918/UBND-TTTr ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K cho rằng các hộ dân yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K phải thực hiện theo nội dung như biên bản làm việc ngày 28/7/2017 là không có căn cứ và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng

đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L tuyên hủy Công văn số 1918/UBND-TTr ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk để giải quyết khiếu nại lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu: Hủy công văn số 1918/UBND-TTr ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là văn bản chứa nội dung quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 thì việc ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện vào ngày 26/5/2020 là còn trong thời hiệu khởi kiện, đã tuân thủ quy định của pháp luật về thời hiệu khởi kiện, nên được xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu hủy Công văn số 1918/UBND-TTr ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công văn số 1918/UBND-TTr ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk là văn bản ban hành để trả lời khiếu nại của 03 hộ dân thị trấn K gồm ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L với nội dung khiếu nại: Khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện K phải thực hiện đúng cam kết theo nội dung biên bản làm việc ngày 28/7/2017; khiếu nại biên bản số 01/BB-UBND ngày 20/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện K và yêu cầu UBND phải ra quyết định giải quyết khiếu nại bác toàn bộ nội dung biên bản số 01/BB-UBND ngày 20/3/2020 và công nhận biên bản làm việc ngày 28/7/2017. Đây là nội dung khiếu nại về hành vi hành chính yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện K thực hiện cam kết theo biên bản làm việc ngày 28/7/2017, nhưng Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K cho rằng các biên bản

ngày 28/7/2017 và 20/3/2020 không phải là đối tượng khiếu nại vì không phải là quyết định hành chính, hành vi hành chính là không chính xác. Và từ đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K không thụ lý giải quyết khiếu nại, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại nhưng lại tiến hành đối thoại vào ngày 24/4/2020 là không đúng trình tự thủ tục khiếu nại, đã vi phạm khoản 3 Điều 6 và điểm a khoản 2 Điều 14 Luật khiếu nại 2011.

Tại khoản 3 Điều 6 Luật khiếu nại quy định:

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm

.....

3. Ra quyết định giải quyết khiếu nại không bằng hình thức quyết định.

Tại điểm a khoản 2 Điều 14 Luật khiếu nại quy định:

Điều 14. Quyền, nghĩa vụ của người giải quyết khiếu nại lần đầu

.....

2. Người giải quyết khiếu nại lần đầu có các nghĩa vụ sau đây:

a) Tiếp nhận khiếu nại và thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp về việc thụ lý giải quyết khiếu nại đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính bị khiếu nại;

Từ những phân tích, nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L về việc: Hủy công văn số 1918/UBND-TTr ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk là có cơ sở. Do vậy, cần chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện trên của ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 194; khoản 1 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015; Căn cứ vào khoản 3 Điều 6 và điểm a khoản 2 Điều 14 Luật khiếu nại 2011;

Áp dụng khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L: Tuyên Hủy công văn số 1918/UBND-TTr ngày 12/5/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk để Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K giải quyết khiếu nại lại theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về án phí:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Ông Nguyễn Tấn T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị Kim L mỗi người được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp (do ông Nguyễn Văn Nghị nộp thay) theo các biên lai thu số AA/2019/0010318, AA/2019/0010319, AA/2019/0010320 ngày 15/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[3] Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung